

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5600** /BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày **14** tháng **6** năm 2022

V/v xử lý xe ô tô tồn đọng theo
quy định Quyết định số
14/2021/QĐ-TTg của TTCP

Kính gửi:

- Bộ Công an;
- Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 14/2021/QĐ-TTg ngày 26/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 53/2013/QĐ-TTg ngày 13/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng đối với xe ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tiếp theo công văn số 3557/BTC-TCHQ ngày 19/4/2022, Bộ Tài chính xin chuyển Bộ Công an và Bộ Giao thông vận tải danh sách xe ô tô tạm nhập khẩu miễn thuế của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam đã bán, cho, biếu tặng cho tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật để Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 14/2021/QĐ-TTg dẫn trên.

Trân trọng./.

(Gửi kèm danh sách xe theo phụ lục I và phụ lục II)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai;
- Cục HQ các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TCHQ (4fb).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Mai Xuân Thành

Phụ lục I

DANH SÁCH BỔ SUNG XE Ô TÔ ĐÃ TẠM NHẬP KHẨU CỦA CƠ QUAN CHƯA THỰC HIỆN THANH LÝ

(Kèm theo công văn số 5600/BTC-GSQL ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính)

STT	Số, ngày Giấy tạm nhập	Số, ngày Tờ khai (nếu có)	Nhãn hiệu, năm sản xuất xe	Số khung, số máy	Xác nhận còn quản lý sử dụng hay không còn quản lý sử dụng	Ghi chú
Cục Hải quan TP. Hà Nội quản lý						
1. Đại sứ quán Đan Mạch					x	
1	GP 22 ngày 29/4/2003		TOYOTA CAMRY 3.0 V6, 2001	JT153XV2000323368	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	1				x	
2. Văn phòng Văn hóa - Giáo dục Đại sứ quán Cam-pu-chia					x	
1	GP 48 cấp ngày 23/12/2013		LEXUS LX570, 2013	JTJHY7AX9E4136785	Không quản lý, sử dụng	
2	GP 12 cấp ngày 27/3/2014		ROLLS ROYCES GHOST, 2010	SCA664S51AUX48671	Không quản lý, sử dụng	
3	GP 72 cấp ngày 06/7/2015		ROLLS ROYCE PHANTOM, 2015	SCA681L51FUX72080	Không quản lý, sử dụng	
4	GP 36 cấp ngày 26/6/2006		MERCEDES BENZ S600, 2006	WĐNG76X57A047954	Không quản lý, sử dụng	
5	GP 13 cấp ngày 19/3/2008		TOYOTA LEXUS LS 600HL, 2007	JTHDU46F185005794	Không quản lý, sử dụng	
6	Gp 67 cấp ngày 02/10/2009		PORSCHE CAYENNE, 2009	WP1AC29P89LA83159	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	6				x	
3. Đại sứ quán Trung Quốc					x	
1	GP 36 cấp ngày 05/01/1994		TOYOTA	RZH1042	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	1				x	
Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh quản lý						

Phụ lục II

**DANH SÁCH XE Ô TÔ TẠM NHẬP KHẨU CỦA CÁ NHÂN ĐÃ KẾT THÚC NHIỆM KỲ
NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN THANH LÝ**

(Kèm theo công văn số 5600/BTC-GSQL ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính)

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN					THÔNG TIN XE				Xác nhận quản lý sử dụng hay không còn quản lý sử dụng	Ghi chú
	Tên	Chức vụ	Số CMT, thời hạn	Thời điểm về nước	Số số ĐM hàng	Số, ngày cấp giấy tạm nhập	Số, ngày tờ khai (nếu có)	Nhãn hiệu, năm sản xuất	Số khung, số máy		
CỤC HẢI QUAN TP. HÀ NỘI QUẢN LÝ											
1. Đại sứ quán Băng-la-dét											
1	JAHANAR A BEGUM	Nhân viên	2009/CV/3722 (03/09/2009 - 25/08/2012)		165 AA/200 7	GP 299 cấp ngày 04/11/2009		BMW X6, 2009	5YMGZ0C56A LK13134/ 20174536S63B4 4A	Không quản lý, sử dụng	
2	SARWAR H. MOLLAH	Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền	141NG/05 (6/2005- 12/2006)		439AA/ 040	GP 129 cấp ngày 21/6/2005		RANGE ROVER HSE, 2005	SALME11405A 183890	Không quản lý, sử dụng	
3	CHIRANFI B SARKER	Bí thư thứ hai	359NG/04 (8/2005- 8/2006)		074AA/ 04	GP 283 cấp ngày 25/10/2005		LINCOLN NAVIGATOR U28, 2004	5LMFU28R14L J23252	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	3										
2. Đại sứ quán Lào											
1	PHANLAV ONG CHANPHE NG	Tùy viên	312/NG/2000 (26/09/2000 - 26/09/2003)		158AA/ 00	GP 202 cấp ngày 21/12/2000		MERCEDES BENZ ML430	4JGAB72E3YA 181919	Không quản lý, sử dụng	
2	PALAMY KHANTY	Nhân viên	2012/CV/6166 (03/2012-09/2014)		00063C A/2011	GP 15 cấp ngày 14/3/2012		BENTLEY FLYING SPUR, 2008	SCBBR93W28 C056554/ BWR017064	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	2										
3. Đại sứ quán Đức											

1	CHULUNN BAYARMU NKH	Nhân viên	206/CV/903 (12/2006-10/2009)		060AA/ 2004	GP 33 cấp ngày 02/02/2007		MERCEDES BENZ S550, 2006	WDDNG71X97 A104406/ 2739613010077 5	Không quản lý, sử dụng	
2	VACHINOR J KHUMBAD AI	Nhân viên	2009/CV/3760 (9/2009-9/2012)		220AA/ 2007	GP 275 ngày 13/10/2009		Porches Cayenne, 2009	WP1AC29P39L A83229/ M4851901969	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	2										
8. Đại sứ quán Nhật Bản											
1	YOSHIO UCHIMYA MA	Tham tán	2007/NG/1387 (7/2007-8/2009)		091AA/ 2006	GP 228 cấp ngày 31/10/2007		MITSUBISHI PAJERO, 2003	JMYLNV73W3 J000561/ 6G72QL3185	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	1										
9. Đại sứ quán Trung Quốc											
1	XIA YONGPING	Nhân viên	2016/CV/10220 (3/2016-02/2018)		00552C A/2016	GP 123 cấp ngày 20/10/2016		LIFAN LF7131A, 2008	LLV2C2A1980 001047/ LF479Q308080 0814	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	1										
10. Đại sứ quán Cam-pu-chia											
1	VANN PHAL	Đại sứ	2007/NG/1191 (05/05/2007 - 11/01/2010)		026 AA/200 6	GP 108 cấp ngày 06/06/2007		MERCEDES BENZ S550, 2007	WDDNG71X97 A141603	Không quản lý, sử dụng	
2	SUN SREYNEA NG	Nhân viên	2007/CV/1271 (6/2007-4/2010)		102AA/ 2004	GP 121 cấp ngày 21/6/2007		BMW X5, 2007	5UXFE43537L0 11656	Không quản lý, sử dụng	
3	VANN PHA	Nhân viên	2007/CV/1337 (7/2007-5/2010)		106AA/ 2004	GP 136 cấp ngày 25/7/2007		MERCEDES BENZ S550, 2007	WDDNG71X87 A142208	Không quản lý, sử dụng	
4	SENG SOCHEAT A	Nhân viên	2007/CV/1332 (7/2007-6/2010)		109AA/ 2004	GP 159 cấp ngày 27/8/2007		MERCEDES BENZ S63, 2007	WDDNG77X48 A155126	Không quản lý, sử dụng	
5	TIM POEUV	Bí thư thứ ba	2007/NG/1398 (7/2007-02/2010)		092AA/ 2006	GP 163 cấp ngày 29/8/2007		LAND ROVER, 2007	SALSH23498A 132314	Không quản lý, sử dụng	

6	KUY PHOK	Nhân viên	2007/CV/1502 (8/2007-8/2010)		130AA/ 2004	GP 177 cấp ngày 17/9/2007		HUMMER H2 SUV, 2006	5GRGN23U37 H-102641/ 37H102641	Không quản lý, sử dụng	
7	OUY TAI KEANG	Nhân viên	2007/CV/1763 (10/2007-10/2010)		161AA/ 2004	GP 229 cấp ngày 31/10/2007		TOYOTA LEXUS LS 460L, 2007	JTHGL46F3750 20473	Không quản lý, sử dụng	
8	SIN SOPHEALE AKSMEY	Nhân viên	2007/CV/1919 (12/2007-11/2010)		177AA/ 2004	GP 285 cấp ngày 24/12/2007		TOYOTA LEXUS LS 460L, 2007	JTHGL46FX85 024649	Không quản lý, sử dụng	
9	MEN REY	Nhân viên	2007/CV/1933 (12/2007-10/2010)		184AA/ 2004	GP 18 cấp ngày 28/01/2008		MERCEDES BENZ S63, 2007	WDDNG77X78 A196012	Không quản lý, sử dụng	
10	THANN VUTHY	Bí thư thứ ba	2008/NG/2062 (02/2008-01/2011)		243AA/ 2007	GP 34 cấp ngày 28/02/2008		BMW X5, 2007	5UXFE83508L0 98960	Không quản lý, sử dụng	
11	PENG HENG	Nhân viên	2008/CV/2054 (01/2008-01/2011)		024AA/ 2007	GP 41 cấp ngày 10/3/2008		PORches Cayenne, 2007	WP1AC29P78L A93731	Không quản lý, sử dụng	
12	PHAL SOKDY	Tùy viên	2008/NG/2142 (3/2008-3/2011)		339AA/ 2007	GP 57 cấp ngày 27/3/2008		MERCEDES BENZ ML 63 AMG, 2007	4JGBB77E58A 302852	Không quản lý, sử dụng	
13	NHAN SOPHEA	Nhân viên	2008/CV/2069 (02/2008-02/2011)		029AA/ 2007	GP 63 cấp ngày 04/04/2008		BENTLEY CONTINENTAL GT SPEED, 2008	SCBCF63W38C 054808	Không quản lý, sử dụng	
14	SIN SOKUNTH EA	Nhân viên	2008/CV/2150 (03/2008-03/2011)		037AA/ 2007	GP 65 cấp ngày 10/4/2008		BMW 645 Ci, 2005	WBAEK73495 B327335/ 52223528N62B 44A	Không quản lý, sử dụng	
15	NGETH KHLOEUN G	Nhân viên	2008/CV/2251 (5/2008-4/2011)		011AA/ 2007	GP 104 cấp ngày 03/6/2008		PORSCHE CAYENNE GTS, 2008	WPIAD29PX8 LA72997/ M4801G858034 95	Không quản lý, sử dụng	

16	CHAN MALY	Tùy viên	2008/NG/2308 (6/2008-6/2009)		304AA/ 2007	GP117 ngày 18/6/2008		AUDI Q7, 2006	WA1AV74L77 D061572	Không quản lý, sử dụng	
17	PHEASI BORANY	Nhân viên	2008/CV/2306 (6/2008-5/2011)		445AA/ 2004	GP 122 ngày 20/6/2008		MERCEDES BENZ S63, 2007	WDDNG77X58 A142532	Không quản lý, sử dụng	
18	KOV RACHNA	Nhân viên	2008/CV/2305 (6/2008-5/2011)		446AA/ 2004	GP 126/TN- CNNG ngày 30/6/2008		ô tô BENTLEY CONTINENTAL FLYING SPUR, 2008	SCBBR93W28 C052889	Không quản lý, sử dụng	
19	VANN DYNA	Nhân viên	2008/CV/2307 (6/2008-5/2011)		447AA/ 2004	180/TN- CNNG ngày 25/8/2008		ô tô BENTLEY CONTINENTAL, 2008	SCBBK93W98 C056373	Không quản lý, sử dụng	
20	RATH SOPHEA	Bí thư thứ ba	2008/NG/2465 (7/2008-6/2011)		358AA/ 2007	189/TN-CNNG ngày 28/8/2008		ô tô AUDI Q7, 2008	WA1BV74L98 D019233/ BAR028618	Không quản lý, sử dụng	
21	SAM BOPHA	Nhân viên	2008/CV/2823 (10/2008- 7/2011)		500AA/ 2004	284/TN-CNNG ngày 8/12/2008		ô tô BMW X6, 2008	5UXFG83518L Z91665	Không quản lý, sử dụng	
22	SEK CHANVA NGVAR	Nhân viên	2008/CV/2900 (12/2008- 7/2011)		052AA/ 2007	04/TN-CNNG ngày 08/01/2009		Porches Cayenne, 2007	WP1AB29P58L A40836	Không quản lý, sử dụng	
23	MEAS NAROM	Nhân viên	2008/CV/2899 (12/2008- 11/2011)		051AA/ 2007	304/TN-CNNG ngày 31/12/2008		ô tô BMW X6, 2008	5UXFG83548L Z92017	Không quản lý, sử dụng	
24	UONG VICHEKA	Nhân viên	2008/CV/2901 (12/2008- 9/2011)		053AA/ 2007	10/TN-CNNG ngày 14/01/2009		ô tô BENTLEY CONTINENTAL FLYING, 2006	SCBBR53W46 C037461	Không quản lý, sử dụng	
25	MOK SORPHEA	Nhân viên	2009/CV/3093 (02/2009- 12/2011)		076AA/ 2007	46/TN-CNNG ngày 19/02/2009		ô tô LEXUS LS 600HL, 2008	JTHDU46F1850 06914	Không quản lý, sử dụng	

26	HENG KIM EAN	Nhân viên	2009/CV/3046 (01/2009- 12/2011)		144AA/ 2007	55/TN-CNNG ngày 2/3/2009		ô tô LEXUS LS 460L, 2008	JTHGL46F7850 28917	Không quản lý, sử dụng	
27	PAY DANEE	Nhân viên	2009/CV/3132 (02/2009- 02/2012)		062AA/ 2007	58/TN-CQNG ngày 6/3/2009		ô tô PORSCHE CAYENNE GTS	WP1AD29P08L A71678	Không quản lý, sử dụng	
28	CHEA TRY	Nhân viên	2009/CV/3084 (02/2009- 12/2011)		074AA/ 2007	61/TN-CNNG ngày 6/3/2009		ô tô BENTLEY CONTINENTAL FLYING, 2006	SCBBR53W16 C038911	Không quản lý, sử dụng	
29	HANG SOTHY	Nhân viên	2009/CV/3047 (01/2009- 12/2011)		145AA/ 2007	62/TN-CNNG ngày 10/3/2009		ô tô PORSCHE CAYENNE, 2008	WP1AD29P19L A82452	Không quản lý, sử dụng	
30	YOU KHEANG	Nhân viên	2009/CV/3195 (3/1009-3/2012)		112AA/ 2007	79/TN-CNNG ngày 7/4/2009		BENTLEY CONTINENTAL FLYING SPUR SPEED, 2008	SCBCP73W38C 059042	Không quản lý, sử dụng	
31	MEAS SORYANY	Nhân viên	2009/CV/2981 (01/2009- 12/2011)		093AA/ 2007	81/TN-CNNG ngày 8/4/2009		ô tô BMW X6, 2008	5UXFG43598L 220461	Không quản lý, sử dụng	
32	KEO ROTHA	Nhân viên	2009/CV/3198 (4/2009-3/2012)		113AA/ 2007	91/TN-CNNG ngày 15/4/2009		ô tô MERCEDES BENZ S63 AMG, 2008	WDD2211771A 225889	Không quản lý, sử dụng	
33	ROS SAM ANG	Tùy viên	2009/NG/3258 (4/2009- 12/2011)		622AA/ 2007	108/TN-CNNG ngày 6/5/2009		ô tô PORSCHE CAYENNE GTS, 2009	WP1AD29P19L A60464	Không quản lý, sử dụng	
34	UON HEANG	Nhân viên	2009/CV/4067 (12/2009- 8/2012)		349AA/ 2007	GP 23 cấp ngày 16/02/2011		BENTLEY CONTINENTAL FLYING, 2006	SCBBR53W46 C039227/ SMBEB021333	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	34										
11. Đại sứ quán Đan Mạch (bổ sung)											
1	MIKAEL WINTHER	Phó Đại sứ/ Tham tán	234NG/01 (9/2001- 5/2005)		229AA/ 03	GP 222 cấp ngày 19/12/2001		MERCEDES BENZ 320L, 2001	WDC1631541A 301223	Không quản lý, sử dụng	

2	TORBEN NILSSON	Tham tán	376NG/04 (9/2004- 9/2007)		073AA/ 04	GP 270 cấp ngày 03/11/2004		NISSAN XTRAIL COMF., 2004	JN1TBNT30Z0- 023767	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	2										
12. Đại sứ quán Li-bi											
1	RAHOUMA M.R. YAHYA	Trưởng Đại diện	2007/NG/1875 (11/2007-9/2010)		331AA/ 06	GP 01 cấp ngày 02/01/2008		TOYOTA LEXUS LS460L, 2007	JTHGL46F4850 24193	Không quản lý, sử dụng	
2	RAHOUMA M.R. YAHYA	Trưởng Đại diện	2007/NG/1875 (11/2007-9/2010)		331AA/ 06	GP 191 cấp ngày 28/8/2008		LEXUS LSX570, 2008	JTJHY00WX84 014747	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	2										
13. Đại sứ quán Thụy Điển (bổ sung)											
1	CHARLOT TE JONSSON	Bí thư				GP 153 cấp ngày 11/3/1994		VOLVO	1112272/5273	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	1										

CỤC HẢI QUAN TP. HỒ CHÍ MINH QUẢN LÝ

Tổng lãnh sự quán Hàn quốc + TRIỀU TIÊN

1	YANG JOOG KIL		99155; 12/8/99			41/TN/A1- OTO/PMD ngày 28/10/1999		HYUNDAI năm sx 1994	KMHCF31EF PRU140357	Không quản lý, sử dụng	
2	YU BYUNG CHUL		96159; 02/11/99			13/TN- A2/PMD ngày 14/02/1997		DAEWOO năm sx 1997	KLATA69YD XB014103	Không quản lý, sử dụng	
3	RHEE JOON SOCK		CV96069; 10/10/96			25/TN- A2/PMD ngày 29/03/1997		HYUNDAI SONATA năm sx 1994	KMHCF21DP RU179102	Không quản lý, sử dụng	
4	PARK JOON KYU		CV97005; 13/01/97			97/TN- A2/PMD ngày 06/08/1997		HYUNDAI SONATA năm sx 1992	KMH- BF31FPPU507 547	Không quản lý, sử dụng	
5	HUN BANG BIN		930252; 01/11/93			1744/TN- A2/PMD ngày 18/11/1993		HYUNDAI NEW GRANDEUR (TRIỀU TIÊN) năm sx	KMHM31TPP U30351	Không quản lý, sử dụng	

6	HONG SI KYO				1577/TN-A2/HQ-PMD ngày 27/10/1993		HYUNDAI SONATA (TRIỆU TIỀN) năm sx	KMHCF31FP RU035395	Không quản lý, sử dụng	
7	SAGONG HYO-SIK		481/LS-HCM/2003; 10/9/03		35/TN-OTO/PMD ngày 11/09/2003		HYUNDAI NEW EF SONATA năm sx 2002	KMHEN41AP 2A710510	Không quản lý, sử dụng	
8	AH KYUNG DUK				13/TN-OTO/PMD ngày 12/03/2003		HYUNDAI NEW EF SONATA năm sx 2000	KMHEN41BP YA392694	Không quản lý, sử dụng	
9	KIM JI-YOUNG		451/LS-HCM/2003; 06/8/03		25/TN-OTO/PMD ngày 09/07/2003		HYUNDAI NEW EF SONATA năm sx 2001	KMHEN41BP 1A550147	Không quản lý, sử dụng	
10	YEON JEONG KU				09/TN-OTO/PMD ngày 25/02/2004		HYUNDAI SONATA 2.0 năm sx 1997	KMHCF24FO VU849224	Không quản lý, sử dụng	
11	LEE YOUNG GYU		94045; 25/02/94		811/TN-A2/PMD ngày 21/04/1984		HYUNDAI năm sx	KMHDF31FP RU136990	Không quản lý, sử dụng	
12	KANG CHUNGK U		31/LS-HCM/2011; 13/5/11		30/TN-OTO/PMD ngày 27/05/2011		HYUNDAI SANTAFE năm sx 2011	KMHS81XD BU761701	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	12									
Tổng lãnh sự quán HOA KỲ										
1	KIMBERLY MEI YEN		449/LS-HCM/2003; 14/7/03		33/TN-OTO/PMD ngày 21/08/2003		HONDA CR-V năm sx 2001	JHLRD28401 C004065	Không quản lý, sử dụng	

2	WILLIAM JOSEPH BLACK		079/LS- HCM/2005; 21/7/05			38/TN- OTO/PMD ngày 11/08/2005		TOYOTA 4RUNNER năm sx 2005	JTEZU14R350 049092	Không quản lý, sử dụng	
3	DALE RAE RICE - TLSQ Hoa Kỳ		98036; 12/02/98			35/TN- A2/PMD ngày 15/04/1998		HONDA năm sx 1997	JHLRD1856V C049293	Không quản lý, sử dụng	
Tổng	3										
Tổng lãnh sự quán HUNGARI											
1	NYERKI JOZSEF		460/LS- HCM/2003; 14/8/03			16/TN- OTO/PMD ngày 06/04/2005		MERCEDES BANZ CLS500 năm sx 2005	WDD2193751 A020259	Không quản lý, sử dụng	
2	HORVAT H GABRIEL LA - Thương vụ Hungary tại TP.HCM					575/TN-A2/HQ- PMD ngày 03/04/1991		SUBARU		Không quản lý, sử dụng	
3	KRISAN LASZLO - Thương vụ Hungary tại TP.HCM					985/TN-A2/HQ- PMD ngày 09/09/1992		PEUGEOT	70637599	Không quản lý, sử dụng	
4	KARPATI LASZLO - Thương vụ Hungary tại TP.HCM					450/TN-A2/HQ- PMD ngày 08/03/1994		HYUNDAI		Không quản lý, sử dụng	

ly

